

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 23-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh.

Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/HS-ST ngày 12-12-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; Nơi sinh: Tỉnh Bình Định; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Cha: Nguyễn Hữu T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết);

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 23/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 48/2022/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2023).

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 30/8/2023, bị Công an thị trấn Ngãi Giao ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 33/QĐ-XPHC mức tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Nhân thân: Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 401/QĐ-TA về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt).

Bị hại: Bà Hà Thị S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà S có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 27/9/2023, Công an thị trấn Ngãi Giao tuần tra phát hiện Nguyễn Anh T có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc, T khai nhận tháng 9/2023 đã trộm 02 (hai) con gà mái của người dân ở thôn Hc, xã S, huyện C. Công an thị trấn Ngãi Giao đã chuyển giao cho Công an xã Suối Nghệ để xác minh, giải quyết. Ngày 28/9/2023, Công an xã Suối Nghệ chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận: Ngày 15/3/2023, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, không có công việc ổn định, sống lang thang nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 02 giờ một ngày trong tháng 9 năm 2023 (không nhớ rõ ngày) T nhậu cùng T1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại nhà mình. Khi T1 đi ngủ, T lấy xe mô tô của T1 (không nhớ rõ biển số) điều khiển đến xã Suối Nghệ tìm kiếm nhà dân có sở hữ để trộm cắp tài sản. Khi đến rẫy của bà Hà Thị S (sinh năm: 1964) ở thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T phát hiện không có người trông coi nên lén lút đi vào bắt trộm được 02 con gà mái. T mang 01 con gà ra chợ Bình Ba bán cho một người (không rõ họ tên địa chỉ) được 180.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân, con gà còn lại T làm thịt ăn.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 159/BB-HĐĐGTS ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức kết luận trị giá của 02 con gà mái, mỗi con có trọng lượng khoảng 1,5kg tại thời điểm tháng 9/2023 là: 396.000 đồng (bút lục số 20 đến 32).

Mặc dù tài sản T trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng T đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại trộm cắp tài sản nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-CD ngày 12/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố T về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: 01 con gà mái T đã bán cho người (không rõ họ tên địa chỉ) và 01 con gà mái T đã làm thịt ăn, số tiền 180.000 đồng do bán gà mà có, T đã tiêu hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được; 01 xe mô tô của T1 (không rõ họ tên, địa chỉ, không nhớ biển số xe) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị S yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường số tiền là: 396.000 đồng thì cần xử buộc T bồi thường cho bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Nguyễn Anh T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng một ngày trong tháng 9/2023, tại rẫy nhà bà Hà Thị S (ở thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Nguyễn Anh T đã lén lút trộm cắp được 02 con gà mái trị giá 396.000 đồng của bà Hà Thị S. Tài sản mà T trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng T đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại trộm cắp tài sản nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Anh T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Anh T là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp nên bị cáo là tự thú; Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Như vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với T.

Đối tượng mua gà của T hiện thông tin về đối tượng này chưa rõ ràng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 con gà mái T đã bán cho người (không rõ họ tên địa chỉ) và 01 con gà mái T đã làm thịt ăn, số tiền 180.000 đồng do bán gà mà có, T đã tiêu hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

- 01 xe mô tô của T1 (không rõ họ tên, địa chỉ, không nhớ biển số xe) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Đối với đĩa DVD thì lưu theo hồ sơ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà S yêu cầu T bồi thường 02 con gà trị giá là 396.000 đồng do đó cần xử buộc T bồi thường cho bà S 396.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng T nộp 500.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Anh T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Xử buộc T bồi thường cho bà Hà Thị S số tiền 396.000 (ba trăm chín mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án đĩa DVD quá trình làm việc với bị cáo.

Án phí:

Bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng T nộp 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2024) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Đối bà S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Loan